

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Ba Đ, xã Vĩnh B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị Huỳnh C, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Tân B, xã Vĩnh B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa anh Võ Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị C kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình Bắc. Anh chị chung sống đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo anh Th trình bày là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chị C sau khi sinh con thì tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Thời gian ly thân đã lâu, nhận thấy tình cảm

không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh Th và chị C có 01 người con chung tên Võ Văn T, sinh ngày 24/4/2018 hiện đang sống cùng chị C, anh Th đồng ý giao con cho chị C nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh xác định không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị C để chị trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng chị C không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th cho anh Th được ly hôn với chị C. Về con chung: Giao cháu Võ Văn Th, sinh ngày 24/4/2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của chị C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Anh Th xin ly hôn với chị C và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Th và chị C kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc và được cấp giấy đăng

ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Th và chị C đã có thời gian chung sống hạnh phúc, từ tháng 4/2018 cho đến nay anh Th và chị C mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi không thể hàn gắn được, chị C sau khi sinh con thì tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống không chịu cùng về sống cùng anh tại gia đình anh. Trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, anh Th vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị C. Đối với chị C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhằm mục đích hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng chị C đều vắng mặt không lý do. Điều này đã thể hiện chị C cố tình lẩn tránh, không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình với anh Th. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Th và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Th cho anh Th được ly hôn với chị C.

[4] *Về con chung*: Anh Th và chị C có 01 người con chung tên Võ Văn T, sinh ngày 24/4/2018, hiện đang sống cùng chị C. Anh Th đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với chị C mặc dù chị không có bản khai để trình bày nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung nhưng con hiện nay chị đang nuôi dưỡng, cuộc sống của con được đảm bảo. Vì vậy, việc giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX thống nhất giao cháu Võ Văn T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Th xác định vợ chồng anh Th, chị C không có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Th là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003911 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Văn Th được ly hôn với chị Dương Thị Huỳnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn T, giới tính nam, sinh ngày 24/4/2018 cho chị Dương Thị Huỳnh C trực tiếp nuôi dưỡng (cháu T hiện đang sống với chị C), anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Văn Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003911 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; anh Th đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn anh Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng